

Số: **823** /QĐ-ĐHTCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **03** tháng **4** năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ chi phí học tập kỳ 1 năm 2023 cho sinh viên hình thức chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Tài chính – Hải quan vào Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2014 Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy định trích lập và sử dụng Quỹ hỗ trợ sinh viên Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 692/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy định về chế độ chính sách đối với sinh viên hình thức chính quy;

Căn cứ hồ sơ xin hỗ trợ chi phí học tập của sinh viên và Thông báo số 517/TB-ĐHTCM ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về kết luận của Chủ tịch hội đồng tại cuộc họp xét miễn giảm học phí, trợ cấp xã hội, hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ học phí kỳ 1 năm 2023 cho sinh viên hình thức chính quy;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ chi phí học tập kỳ 1 năm 2023 cho **19** sinh viên hình thức chính quy là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo với tổng số tiền là: **67.944.000** (Sáu mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi bốn ngàn đồng chẵn).

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Căn cứ danh sách sinh viên và mức hỗ trợ chi phí học tập, Phòng Kế hoạch – Tài chính thực hiện hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) trưởng các Khoa: Du lịch, Kế toán – Kiểm toán, Marketing, Quản trị kinh doanh, Thuế - Hải quan, Thương mại; Đoàn thanh niên; các phòng: Công tác sinh viên, Kế hoạch – Tài chính, Thanh tra giáo dục, Quản lý đào tạo, Khảo thí – Quản lý chất lượng và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *U/V*

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Như Điều 3;
- Website Trường;
- Lưu: VT, KHTC, CTSV. *✓*

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



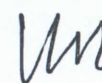
TS. Lê Trung Đạo

BẢNG TỔNG HỢP: ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP KỲ 1 NĂM 2023
HÌNH THỨC CHÍNH QUY

STT	Khóa học	Mức Hỗ trợ chi phí học tập (60% mức lương cơ sở*4 tháng)					Tổng cộng	
		Số lượng SV	Mức lương cơ sở (đ)	Số tháng	Tỷ lệ HTCPHT	Số tiền HTCPHT (đ)	Số lượng SV	Số tiền HTCPHT (đ)
	Hỗ trợ chi phí học tập thực hiện theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg của Chính phủ							
1	20D	6	1.490.000	4	60%	3.576.000	6	21.456.000
2	21D	3	1.490.000	4	60%	3.576.000	3	10.728.000
3	22D	10	1.490.000	4	60%	3.576.000	10	35.760.000
	Cộng:	19					19	67.944.000

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2023

TP. CÔNG TÁC SINH VIÊN



ThS. Nguyễn Thanh Hải

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - MARKETING

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP KỲ 1 NĂM 2023
HÌNH THỨC CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số **823** /QĐ-ĐHTCM ngày **03/4/2023**)

Stt	MSSV	Họ	Tên	Dân tộc	Lớp	Đối tượng được HTCPHT	Mức HT (60%*mức lương cơ sở)	Số tháng	Số tiền được HTCPHT(đ)	Số TK Ngân hàng
I	Khoa Du lịch									
1	2021001165	Trần Mỹ	Nhàn	Hoa	20DQN01	Người dân tộc, hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo (được hưởng các chính sách như hộ cận nghèo)	60%*1.490.000	4	3.576.000	1017333299
		Cộng:	1						3.576.000	
II	Khoa Kế toán - Kiểm toán									
1	2021009966	Chương Ngọc	Diệp	Khơ Me	CLC_20DKT03	Người dân tộc, hộ nghèo	60%*1.490.000	4	3.576.000	1017599406
		Cộng:	1						3.576.000	
III	Khoa Marketing									
1	2021000640	Đinh Ngọc	My	Khơ Me	20DMA2	Người dân tộc, hộ nghèo	60%*1.490.000	4	3.576.000	1017333192
2	2021000571	Nông Thành	Son	Tày	20DQH1	Người dân tộc, hộ nghèo	60%*1.490.000	4	3.576.000	1017333177
3	2121011511	Nguyễn Thị	Hòa	Tày	21DMC2	Người dân tộc, hộ nghèo	60%*1.490.000	4	3.576.000	31310001461114
4	2121001967	Đinh Thị Thanh	Tâm	Ba na	21DQH2	Người dân tộc, hộ cận nghèo	60%*1.490.000	4	3.576.000	31310001474796
5	2221001375	Châu Thị Kim	Oanh	Chăm	22DMA04	Người dân tộc, hộ nghèo	60%*1.490.000	4	3.576.000	31310001586309
6	2221001397	Nông Thị Mỹ	Tâm	Nùng	22DMA04	Người dân tộc, hộ nghèo	60%*1.490.000	4	3.576.000	31310001586363
7	2221001276	Lương Gia	Hào	Hoa	22DMA05	Người dân tộc, hộ cận nghèo	60%*1.490.000	4	3.576.000	31310001586594
8	2221004899	Sầm Minh	Khoa	Tày	22DMA05	Người dân tộc, hộ nghèo	60%*1.490.000	4	3.576.000	31310001586804
9	2221001351	Nguyễn Thị Mỹ	Nguyệt	Chăm	22DMA05	Người dân tộc, hộ cận nghèo	60%*1.490.000	4	3.576.000	31310001586655

Stt	MSSV	Họ	Tên	Dân tộc	Lớp	Đối tượng được HTCPHT	Mức HT (60%*mức lương cơ sở)	Số thán g	Số tiền được HTCPHT(đ)	Số TK Ngân hàng
10	2221004905	Từ Bảo Phương	Tâm	Chăm	22DMA05	Người dân tộc, hộ cận nghèo	60%*1.490.000	4	3.576.000	31310001598702
		Cộng:	10						35.760.000	
IV	Khoa Quản trị kinh doanh									
1	2021003507	Lý Thu	Hiền	Hoa	20DBH2	Người dân tộc, hộ nghèo	60%*1.490.000	4	3.576.000	1017333796
2	2021000441	Trần Thanh	Hiền	Hoa	20DQT5	Người dân tộc, hộ cận nghèo	60%*1.490.000	4	3.576.000	1016997392
3	2121001685	Chơ Liêng K'	Chen	Cil	21DQT1	Người dân tộc, hộ cận nghèo	60%*1.490.000	4	3.576.000	31310001502688
4	2221000353	Hoàng Thế	Anh	Nùng	22DQT04	Người dân tộc, hộ cận nghèo	60%*1.490.000	4	3.576.000	31310001588448
5	2221000787	Lý Chí	Uy	Hoa	22DQT07	Người dân tộc, hộ nghèo	60%*1.490.000	4	3.576.000	31310001590300
		Cộng:	5						17.880.000	
V	Khoa Thuế - Hải quan									
1	2221003365	Châu Ngọc	Vy	Hoa	22DTC01	Người dân tộc, hộ nghèo	60%*1.490.000	4	3.576.000	31310001593585
		Cộng:	1						3.576.000	
VI	Khoa Thương mại									
1	2221002321	Trương Văn	Sử	Hoa	22DKQ04	Người dân tộc, hộ cận nghèo	60%*1.490.000	4	3.576.000	31310001581483
		Cộng:	1						3.576.000	
		Tổng cộng:	19	sinh viên					67.944.000	

Bảng chữ: Sáu mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi bốn ngàn đồng chẵn./.

NGƯỜI LẬP

TP. CÔNG TÁC SINH VIÊN

TP. KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Thái T. Lan Anh

ThS. Nguyễn Thanh Hải

TS. Hoàng Thái Hưng

★ TS. Lê Trung Đạo

